

BÁO CÁO
Thuyết minh tình hình thực hiện
Dự toán ngân sách địa phương đến hết Quý II năm 2025

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015.

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Căn cứ Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quyết định dự toán thu nhân sách Nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương; phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2025.

Với những kết quả đã đạt được về phát triển kinh tế xã hội Quý II năm 2025, Sở Tài chính báo cáo cụ thể kết quả tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương đến hết quý II năm 2025 như sau:

I. Tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước đến hết Quý II năm 2025

Năm 2025 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm “tăng tốc”, “bứt phá”, về đích, là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, thực hiện cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy, tiến hành Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gay gắt hơn; xung đột tại một số khu vực chưa chấm dứt; kinh tế toàn cầu phục hồi chậm, thiếu vững chắc; nhiều quốc gia nói lỏng chính sách tiền tệ để hỗ trợ tăng trưởng. Trong nước, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng được thúc đẩy, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm; các ngành, lĩnh vực chủ yếu của nền kinh tế tăng trưởng tích cực; an sinh xã hội được bảo đảm; Quốc phòng, an ninh, độc lập, chủ quyền quốc gia được giữ vững; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Tuy nhiên, các hoạt động kinh tế - xã hội của cả nước nói chung và của tỉnh Cao Bằng nói riêng còn những hạn chế và gặp không ít khó khăn, thách

thức; các động lực tăng trưởng chưa có sự bứt phá rõ nét; khả năng hấp thụ vốn và sức cầu của nền kinh tế còn yếu; chi phí sản xuất có xu hướng tăng, hoạt động sản xuất kinh doanh trong một số ngành, lĩnh vực còn khó khăn; thiếu hụt nhân lực chất lượng cao; đời sống của một bộ phận Nhân dân còn khó khăn; tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội ở một số địa bàn, trên không gian mạng, tội phạm công nghệ cao tiềm ẩn yếu tố phức tạp.

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 25/NQ-CP của Chính phủ, các chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2025, Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm, nhất là thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, Chương trình, Đề án, Kế hoạch của Trung ương, của Tỉnh. Trên cơ sở đánh giá, phân tích những kết quả đã đạt được, những khó khăn, hạn chế cùng nguyên nhân của tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, dự kiến tình hình kinh tế xã hội năm 2025, căn cứ dự toán ngân sách nhà nước của Bộ Tài chính giao, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chức năng rà soát, tổng hợp trình HĐND tỉnh quyết định giao thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2025 cho các đơn vị, các cấp ngân sách tại Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quyết định dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương; phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2025. UBND tỉnh đã giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2025 cho các đơn vị triển khai thực hiện ngay từ đầu năm tại Quyết định số 1729/QĐ-UBND ngày 12/12/2024. Sở Tài chính đã ban hành công văn số 4595/STC-QLNS ngày 31/12/2024 về việc Hướng dẫn tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2025.

Kết quả thực hiện dự toán NSNN đến hết quý II năm 2025 cụ thể như sau:

- Tổng chỉ tiêu HĐND giao thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn: 2.089 tỷ đồng trong đó thu nội địa là 1.399 tỷ đồng; thu từ hoạt động XNK là 690 tỷ đồng.

Kết quả thực hiện thu ngân sách đến hết quý II/2025: tổng thu trên địa bàn 2.394,262 tỷ đồng, đạt 115% so với dự toán giao, đạt 186% so với cùng kỳ năm trước, trong đó thu nội địa là 1.028,052 tỷ đồng, đạt 73% so với dự toán, đạt 152% so với cùng kỳ năm trước; thu xuất nhập khẩu là 1.342,845 tỷ đồng, đạt 195% so với dự toán, đạt 227% so với cùng kỳ năm trước.

- Chỉ tiêu giao chi ngân sách địa phương: 15.005,824 tỷ đồng, trong đó chi đầu tư phát triển 1.028,940 tỷ đồng; chi thường xuyên 9.713,008 tỷ đồng; chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP là 3.926,630 tỷ đồng.

Kết quả thực hiện đến hết Quý II/2025: tổng chi ngân sách địa phương là 6.867,914 tỷ đồng đạt 46% so với dự toán, đạt 177% so với cùng kỳ năm trước, trong đó chi đầu tư phát triển là 360,290 tỷ đồng, đạt 35% so với dự toán, đạt 733% so với cùng kỳ năm trước; chi thường xuyên là 4.894,840 tỷ đồng, đạt 50% so với dự toán, đạt 148% so với cùng kỳ năm trước; chi bổ sung có mục

tiêu từ NSTW cho NSDP là 1.609,491 tỷ đồng, đạt 41% so với dự toán, đạt 311% so với cùng kỳ năm trước.

II. Đánh giá chung về tình hình thực hiện thu chi ngân sách nhà nước đến hết Quý II năm 2025

Công tác thu sách trên địa bàn theo dự toán đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định của pháp luật. Tiếp tục chỉ đạo triển khai tổ chức kịp thời, đúng quy định các chính sách, pháp luật về thuế và các văn bản hướng dẫn. Thực hiện Kế hoạch của Ban Chỉ Đạo chống thất thu Ngân sách Nhà nước và đơn đốc thu hồi nợ đọng tỉnh Cao Bằng, các cấp, các ngành quyết liệt thực hiện các biện pháp đơn đốc thu hồi nợ đọng, cưỡng chế, xử lý nợ thuế theo quy định.

Chỉ đạo các đơn vị thu rà soát các doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh, đưa vào quản lý thuế; đơn đốc kê khai, nộp các loại thuế vào Ngân sách nhà nước đúng thời gian quy định; tiếp tục rà soát, chuẩn hóa dữ liệu mã số thuế cá nhân theo Đề án 06/QĐ-TTg. Thực hiện triển khai thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính về đất đai của doanh nghiệp trên cổng DVCQG. Tăng cường quản lý thuế tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh TMĐT, kinh doanh trên sàn giao dịch TMĐT, kinh doanh online, phát video trực tiếp (livestream) bán hàng hóa, dịch vụ; công tác triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền trong đó tập trung triển khai các lĩnh vực kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trực tiếp đến người tiêu dùng bán lẻ ít lấy hoá đơn. Đẩy mạnh công tác quản lý, sử dụng tem, hóa đơn điện tử đối với sản phẩm rượu và sản phẩm thuốc lá sản xuất tiêu thụ trong nước, góp phần quản lý sản lượng tiêu thụ, chống thất thu, tăng thu cho NSNN. Hệ thống chính sách Thuế, Hải quan ngày càng được hoàn thiện, công tác quản lý khoa học, hiệu quả theo hướng hiện đại hóa và chuyên nghiệp hóa.

Công tác quản lý chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm được chủ động thực hiện; kỷ luật tài chính được tăng cường, hiệu quả sử dụng NSNN được phát huy. Các nhiệm vụ chi ngân sách được đảm bảo theo đúng dự toán, cơ bản đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, chính trị của các đơn vị sử dụng ngân sách. Các ngành, các cấp, đơn vị đã quản lý chi ngân sách thực hiện tiết kiệm, đảm bảo định mức, chế độ nhà nước quy định góp phần thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, giữ vững an ninh- chính trị, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh và nghiêm túc thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.

Chủ động điều hành chi NSNN trong phạm vi dự toán ngân sách được giao, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ đảm bảo theo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ nhà nước quy định. Thực hiện đầy đủ và toàn diện các chính sách bảo đảm an sinh và nâng cao phúc lợi xã hội. Công tác đảm bảo an sinh xã hội được quan tâm, triển khai kịp thời. Thực hiện đảm bảo đúng chế độ cho các đối tượng chính sách theo quy định. Việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội, UBND tỉnh đã giao nhiệm vụ cho các đơn vị triển khai thực hiện theo quy

định, đảm bảo đầy đủ và toàn diện các chính sách bảo đảm an sinh và nâng cao phúc lợi xã hội.

Chỉ đạo các đơn vị tiếp tục thực hiện nghiêm các kết luận kiến nghị của cơ quan Thanh tra, Kiểm toán nhà nước, góp phần tăng thu, giảm chi ngân sách, hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính, tài sản công theo các kiến nghị. Tổ chức hội nghị đôn đốc thực hiện kiến nghị kiểm toán qua các năm, quán triệt các đơn vị thực hiện dứt điểm các kiến nghị. Giảm thiểu các vi phạm chế độ, chính sách, kỷ luật tài chính, nâng cao trách nhiệm tập thể, cá nhân góp phần tích cực vào việc phòng, ngừa tham nhũng, chống lãng phí, thực hành tiết kiệm trong các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

Trên đây là thuyết minh báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước đến hết quý II năm 2025./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Chi Cục thống kê tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh CB;
- Trang Thông tin điện tử STC;
- Lưu VT, QLNSTHTC(S).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vũ Trường Sơn

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ĐẾN HẾT QUÝ II NĂM 2025

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025	THỰC HIỆN ĐẾN HẾT QUÝ II NĂM 2025	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	2.089.000	6.826.405	115%	107%
I	Thu cân đối NSNN	2.089.000	2.394.262	115%	186%
1	Thu nội địa	1.399.000	1.028.052	73%	152%
2	Thu từ dầu thô				
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	690.000	1.342.845	195%	227%
4	Thu viện trợ		23.365		106%
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		4.432.143		87%
B	TỔNG CHI NSDP	15.005.824	6.867.914	46%	177%
I	Chi cân đối NSDP	10.967.706	5.258.423	48%	157%
1	Chi đầu tư phát triển	1.028.940	360.290	35%	733%
2	Chi thường xuyên	9.713.008	4.894.840	50%	148%
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	4.700	1.994	42%	90%
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.300	1.300	100%	100%
5	Dự phòng ngân sách	219.758			
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	3.926.630	1.609.491	41%	311%
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP	20.200			
D	CHI TRẢ NỢ GỐC	23.019	7.071	31%	100%

Ghi chú:

- (1) Dự toán Tổng chi NSDP bao gồm chi các nguồn vốn khác 111.488 triệu đồng
- (2) Số liệu thực hiện "Thu viện trợ" hết quý II bao gồm "Thu ủng hộ đóng góp" 20.335,554 triệu đồng

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐẾN HẾT QUÝ II NĂM 2025

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025	THỰC HIỆN ĐẾN HẾT QUÝ II NĂM 2025	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	2.089.000	2.394.262	115%	186%
I	Thu nội địa	1.399.000	1.028.052	73%	152%
1	Thu từ khu vực DNNN	157.800	90.713	57%	93%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	500	29.695	5939%	3442%
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	445.220	433.679	97%	183%
4	Thuế thu nhập cá nhân	78.000	59.353	76%	115%
5	Thuế bảo vệ môi trường	165.000	45.878	28%	105%
6	Lệ phí trước bạ	79.900	60.131	75%	149%
7	Thu phí, lệ phí	104.305	70.217	67%	131%
8	Các khoản thu về nhà, đất	257.325	132.690	52%	205%
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.145	706	33%	105%
-	Thu tiền sử dụng đất	211.000	107.745	51%	204%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	43.285	23.909	55%	220%
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	895	330	37%	77%
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	29.750	27.283	92%	123%
10	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước	5.000	92	2%	2%
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	15.000	12.036	80%	150%
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	200	40	20%	42%
13	Thu khác ngân sách	61.000	66.245	109%	131%
II	Thu từ dầu thô				
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	690.000	1.342.845	195%	227%
1	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu	236.234	492.412	208%	246%
2	Thuế xuất khẩu	236.200	157.872	67%	83%
3	Thuế nhập khẩu	213.794	690.184	323%	347%
4	Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu	2.500	1.107	44%	80%
5	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu	11			
6	Thu khác	1.261	1.269	101%	633%
IV	Thu viện trợ (1)		23.365		106%
B	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	1.265.948	962.399	76%	159%
1	Từ các khoản thu phân chia	612.492	144.062	24%	139%
2	Các khoản thu NSDP được hưởng 100%	653.456	818.337	125%	163%

Ghi chú: Số liệu thực hiện "Thu viện trợ" hết quý II bao gồm "Thu ủng hộ đóng góp" 20.335,554 triệu đồng

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ĐẾN HẾT QUÝ II NĂM 2025

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025	THỰC HIỆN ĐẾN HẾT QUÝ II NĂM 2025	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
	TỔNG CHI NSDP	15.005.824	6.867.914	46%	177%
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	10.967.706	5.258.423	48%	157%
I	Chi đầu tư phát triển	1.028.940	360.290	35%	733%
1	Chi đầu tư cho các dự án	1.015.941	354.993	35%	870%
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật	1.000	1.000	100%	37%
3	Chi đầu tư phát triển khác	11.999	4.296	36%	77%
II	Chi thường xuyên	9.713.008	4.894.840	50%	148%
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	4.352.795	1.924.317	44%	130%
2	Chi khoa học và công nghệ	25.660	18.126	71%	106%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		587.236		113%
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin		58.923		210%
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình		14.958		164%
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao		20.495		151%
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường		29.542		140%
8	Chi sự nghiệp kinh tế		575.319		415%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể		1.205.387		156%
10	Chi bảo đảm xã hội		313.843		166%
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	4.700	1.994	42%	90%
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.300	1.300	100%	100%
V	Dự phòng ngân sách	219.758			
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	3.926.630	1.609.491	41%	311%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	954.644	416.150	44%	97%
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	2.431.544	1.193.341	49%	1315%
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	540.442			
C	CHI TỪ NGUỒN TĂNG THU	111.488			